TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM THÀNH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2022/HS-ST
Ngày 20/7/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Tích và ông Ngô Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Nhuần - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2022, Quyết định hoãn phiên toà số 44/2022/HSST-QĐ ngày 04/7/2022 đối với bị cáo:

Bùi Văn H - sinh năm 1992, Nơi ĐKHKTT, nơi sinh sống: thôn Quảng B, xã Đồng C, huyện KT, tỉnh HD; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Bùi Văn H - đã chết và bà Đồng Thị Th; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/3/2022 đến ngày 10/3/2022, chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Kim Thành đến nay. Có mặt tại phiên toà

Người bào chữa cho bị cáo H: Ông Dương Đức Tr – sinh năm 1988 – Luật sư thuộc văn phòng Luật sư TH Bảo Tín, địa chỉ: Số 238 đường Ngô Quyền, phường Tân B, thành phố Hải D, tỉnh Hải D. Có mặt tại phiên toà.

**** Người làm chứng:***

- Ông Hoàng Văn Q
- Anh Bùi Duy H
- Bà Phạm Thị L
- Anh Hoàng Tiến L
- Anh Bùi Tuấn A
- Ông Phạm Hoài B
- Anh Đỗ Văn D

- Anh Bùi Duy Ch
- Chị Phạm Thị D
- Anh Phạm Ngọc Th

Anh Ch có mặt, ông Q, anh H, bà L, anh L, anh Tuấn A, ông B, anh D, anh Tuấn A, chị D, anh Th đều vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 03/01/2021 tại thôn Quảng B, xã Đồng C, huyện KT, tỉnh HD, gia đình anh Bùi Duy Ch - sinh năm 1996 tổ chức đám cưới cho anh Ch. Khoảng 11 giờ cùng ngày, trước khi họ nhà trai đi đón dâu, Bùi Văn H (là anh ruột của anh Ch) có cầm 02 que dóc dài khoảng 2m, mỗi que treo 01 bánh pháo nổ màu đỏ dài khoảng hơn 1m đứng ở gần khu vực cổng rạp đám cưới. Đỗ Văn Diện - sinh năm 1996 trú tại thôn Quảng B, xã Đồng C và Bùi Tuấn A - sinh năm 1996 trú tại thôn Minh T, xã Đồng C (đều là bạn của anh Ch) đi trên cùng một xe mô tô do Diện điều khiển cùng đoàn họ nhà trai đi đón dâu ở xã Kim Đính, huyện Kim Thành. Khoảng 12 giờ cùng ngày, Diện và Tuấn A đi trước đoàn đón dâu về đến khu vực cổng rạp đám cưới thì H đưa cho Tuấn A 01 que dóc treo 01 bánh pháo nổ màu đỏ và bảo Tuấn Anh "Tý dâu về đốt cho anh", Tuấn A đồng ý và cầm que dóc treo bánh pháo trên đứng ở cổng rạp đám cưới trên đường thôn Quảng Bình, Diện đứng cạnh Tuấn A. Lúc sau, cô dâu, chú rể cùng đoàn đón dâu về đến đầu ngõ lối vào rạp đám cưới thì có 03 nam thanh niên (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) cầm và chuẩn bị đốt 01 bánh pháo nổ treo trên 01 que dóc, 01 nam thanh niên (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) treo bánh pháo vào tường rào sát đường đi rồi châm lửa đốt. Khi bánh pháo đang nổ thì que dóc treo bánh pháo rơi xuống đường, lúc này Phạm Ngọc Th - sinh năm 1999 trú tại thôn Quảng Bình (là bạn của anh Ch) cùng đoàn đón dâu đi đến, Thái cầm que dóc treo đoạn pháo còn lại đang nổ giơ lên (Th khai mục đích để pháo nổ không bắn vào chân người khác, Th định ném đi nhưng do đoạn pháo đang nổ còn ít, khi giơ lên thì nổ hết), sau đó Thái vứt que dóc và cùng đoàn đón dâu đi về phía rạp đám cưới. Khi đoàn đón dâu đến gần cổng rạp, Tuấn A đứng trên đường thôn cầm que dóc treo bánh pháo nổ giơ lên cao để D dùng bật lửa châm lửa đốt cháy dây pháo, làm bánh pháo nổ gây tiếng nổ ầm ĩ, xác pháo bằng giấy màu đỏ rơi xuống đường. Sau đó, cô dâu, chú rể cùng đoàn đón dâu vào trong rạp tổ chức đám cưới.

Hành vi đốt pháo nổ của các đối tượng được người dân giấu tên gửi đơn tố cáo, kèm theo USB chứa 02 video ghi lại sự việc đến Công an xã Đồng Cẩm. Ngày 04/01/2021 Công an xã Đồng Cẩm quản lý tại hiện trường nhiều mảnh giấy nhỏ màu đỏ (là xác pháo). Ngày 06/02/2021 Công an xã Đồng Cẩm bàn

giao hồ sơ, tài liệu và vật chứng đã quản lý cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Kết luận giám định số 2954/C09-P2 ngày 26/4/2021 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Các mảnh giấy màu đỏ niêm phong trong phong bì thư có dấu của Công an xã Đồng Cẩm và chữ ký của những người tham gia niêm phong gửi giám định đều là mảnh vỏ của quả pháo nổ đã nổ. Mẫu vật đã được sử dụng hết trong quá trình giám định.

Tại Kết luận giám định số 5795/C09-P6 ngày 22/9/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Không phát hiện dấu vết cắt, ghép trong các tập video cần giám định. Đã trích xuất hình ảnh của các đối tượng xuất hiện trong các tệp video mẫu cần giám định (Phụ lục 10 trang khổ giấy A4)

Tại phiên toà ngày 05/01/2022 Hội đồng xét xử sơ thẩm Toà án nhân dân huyện Kim Thành đã trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành để yêu cầu điều tra bổ sung.

Trên cơ sở kết quả điều tra bổ sung, ngày 28/02/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương có văn bản xác định: Cơ quan điều tra xác định được 02 nhân chứng xuất hiện trong hình ảnh do bị cáo H cung cấp là bà Phạm Thị L và anh Hoàng Tuấn L (là vợ và con nhân chứng Hoàng Văn Quyền). Tiến hành cho các nhân chứng xem 06 hình ảnh do bị cáo H cung cấp nhưng đều không xác định được 03 nam thanh niên chuẩn bị đốt pháo nổ tại khu vực gần rạp đám cưới là ai. Các nhân chứng đều xác định vị trí các thanh niên giơ bánh pháo lên là khu vực cổng nhà ông Quyền, cách cổng rạp đám cưới khoảng hơn 10m, sau đó ai đốt, đốt như thế nào thì không biết và chỉ có 02 lần đốt pháo (01 bánh pháo nổ tại vị trí nêu trên và 01 bánh pháo ở gần cổng rạp đám cưới); cơ quan điều tra tiến hành cho anh Phạm Ngọc Th xem 06 hình ảnh do bị cáo H cung cấp, anh Th không nhận ra là ai trong ảnh và xác định bản thân không có mặt trong các hình ảnh này; Kết quả xác minh tại xã Bình Dân, huyện Kim Thành xác định: Người quay phim, chụp ảnh tại đám cưới anh Bùi Duy Ch là ông Nguyễn Tiến M, ông M xác định sau khi quay phim, chụp hình và làm phim trả cho khách hàng xong đã xoá dữ liệu, đến nay không còn dữ liệu liên quan đến đám cưới của anh Ch; Kết quả xác minh tại xã Liên Hoà, huyện Kim Thành xác định: Tại xã Liên Hoà không có ai tên Hiền làm thợ chụp ảnh, chỉ có người tên Trần Văn H trước đây làm nghề chụp ảnh nhưng hiện anh Hiển không còn ở địa phương, đi đâu, làm gì địa phương không nắm được; Quá trình điều tra bổ sung, H vắng mặt tại địa phương, cơ quan điều tra triệu tập nhiều lần nhưng không triệu tập được. Hết thời hạn điều tra cơ quan điều tra đã ra quyết định tách vụ án hình sự, quyết định truy nã, tạm đình chỉ vụ án, bị can đối với H. Đối với các anh Bùi Duy Ch, Bùi Duy Hưng, cơ quan điều tra mời đến làm

việc liên quan các nội dung điều tra bổ sung nhưng vắng mặt nên chưa làm việc được; Cơ quan điều tra kết thúc điều tra bổ sung, đề nghị truy tố và Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành ban hành cáo trạng số 17 gày 28/02/2022 đối với Đỗ Văn D, Bùi Tuấn A về tội gây rối trật tự công cộng quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự. Đối với Bùi Văn H khi nào bắt được sẻ xử lý sau; đối với các đối tượng liên quan nêu trên, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số: 39/CT-VKS ngày 16/5/2022,Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Bùi Văn H về tội gây rối trật tự công cộng theo khoản 1 Điều 318 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn H phạm tội: Gây rối trật tự công cộng. Áp dụng: khoản 1 Điều 318, Điều 38, Điều 17, Điều 58, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Bùi Văn H từ 07 tháng đến 10 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 01/3/2022.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Bị cáo H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo H cho rằng: Lời luận tội của Viện kiểm sát là không thoả đáng vì bị cáo không đưa pháo cho D và Tuấn A đốt. Bị cáo đã cung cấp 6 hình ảnh thể hiện không có mặt bị cáo nên cho rằng bị cáo đưa pháo cho Tuấn A, D là không đúng.

Người bào chữa cho bị cáo H trình bày tranh luận: Chưa đủ căn cứ kết luận bị cáo đưa pháo cho Tuấn A, D. Chỉ căn cứ lời khai của D, Tuấn A, Th chưa đủ căn cứ nên phải có chứng cứ khác để xác định H bị truy tố hay không nên đề nghị tuyên bố H không có tội. Theo quy định tại thông tư số 06 năm 2008 phải gồm hành vi đốt pháo như vậy nếu có căn cứ H xúi giục người khác đốt phải chứ không trực tiếp đốt pháo nên không cấu thành tội gây rối trật tự công cộng và không có tính đồng phạm. Đề nghị không áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với bị cáo vì bị cáo không thuộc trường hợp bị bắt truy nã vì thực tế H không bỏ trốn nên đề nghị áp dụng biện pháp ngăn chặn khác. Nếu có đủ cơ sở để kết tội H thì đề nghị HĐXX xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo H theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS như luận tội của VKS, bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Ngoài ra đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ gây thiệt hại không lớn và bị cáo có nhân thân tốt nên áp dụng

điểm h khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS cho bị cáo và căn cứ Điều 54 BLHS chuyển sang hình phạt khác nhẹ hơn hình phạt theo quy định.

Đại Diện Viện kiểm sát đối đáp tranh luận: Quan điểm của người bào chữa cho rằng chưa đủ căn cứ kết tội bị cáo mà lại có quan điểm xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là có sự bất đồng ý kiến. Quá trình điều tra cũng như tại các phiên toà trước, đều xác định Tuấn A, D, Th đều là bạn học của Ch, không có mâu thuẫn gì với Chiến, cũng như bị cáo H. Diện, Tuấn Anh và Thái đều có mặt tại đám cưới Ch, đều xác định bị cáo H cầm hai que dóc treo bánh pháo và trực tiếp đưa cho Tuấn A để đốt. Quá trình điều tra, đã cho Diện, Tuấn Anh, Thái và bị cáo H xác định vị trí hiện trường, lời khai của Tuấn Anh, Diện và Thái phù hợp với nhau. Bản thân bị cáo cũng như D, Tuấn A, Th đều xác định đám cưới nhiều người nhưng không cung cấp được thêm người biết sự việc. Về đặc điểm pháo nổ bị cáo H khai nhặt được cũng cũng phù hợp với đặc điểm pháo nổ mà D, Tuấn A, Th mô tả và sau đó Diện, Tuấn Anh đã đốt. Ngoài ra, còn phù hợp với lời khai của anh Chiến trong giai đoạn điều tra về việc thông qua H, Diện và Tuấn Anh, anh Ch được biết pháo nổ do H đưa cho Tuấn Anh, Diện đốt. Các tài liệu, chứng cứ được thu thập đúng trình tự, thủ tục pháp luật quy định và được kiểm tra tại các phiên tòa ngày 04/01/2022, 08/4/2022 và hôm nay. Do vậy, đủ căn cứ xác định bị cáo H là người đưa pháo nổ cho Tuấn Anh, sau đó Tuấn Anh và Diện đã đốt tại đám cưới anh Chiến, gây ồn ào, mất trật tự, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương (Thông tư liên tịch số 06/2008 đã quy định rõ, ngoài ra còn có báo cáo, đề nghị của các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể xã Đồng Cẩm xác định hậu quả gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự và đề nghị xử lý theo quy định pháp luật). Bị cáo H là người cung cấp pháo nổ và nhờ đốt pháo nổ tại đám cưới thì bị cáo phải chịu trách nhiệm với vai trò đồng phạm theo quy định của pháp luật về hành vi và hậu quả của việc đốt pháo nổ cùng với Diện, Tuấn Anh về tội Gây rối trật tự công cộng quy định tại khoản 1 Điều 318 BLHS. Bên cạnh đó, lời khai của bị cáo H tại giai đoạn điều tra cũng như tại các phiên toà có sự bất nhất, lúc thì bị cáo xác định là nhặt được pháo nổ và chỉ cho Tuấn A, D vào lấy pháo, bị cáo nhìn thấy việc các thanh niên cắt pháo thành 2 bánh, buộc vào que dóc, bị cáo còn chỉ vị trí để dây buộc cho họ, lúc thì chỉ xác định là pháo giấy và chỉ cho mấy thanh niên vào lấy pháo. Về việc đề nghị thay đổi biện pháp ngăn chặn đối với bị cáo: Sau khi Toà án trả hồ sơ để điều tra bổ sung, Viện kiểm sát trả Cơ quan điều tra để điều tra bổ sung thì Cơ quan điều tra đã ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo, Diện, Tuấn A và đã triệu tập bị cáo đến để làm việc nhưng bị cáo đều vắng mặt, kết quả xác minh với người dân xung quanh cũng như chính quyền địa phương không nắm được bị cáo đi đâu, làm gì, bị cáo không khai báo với địa

phương. Do thời hạn điều tra bổ sung hết nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy nã đối với bị cáo là đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và Thông tư liên tịch số 13/2012. Sau khi phục hồi điều tra, em trai bị cáo có đơn về nội dung này, Cơ quan điều tra đã giải quyết đơn theo quy định pháp luật. Hành vi của bị cáo đã gây thiệt hại phi vật chất chứ không cần phải có hậu quả vật chất nên không áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo, còn tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 và việc áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự theo đề nghị của người bào chữa, đề nghị HĐXX xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[2] Tại phiên toà bị cáo H không thừa nhận hành vi phạm tội, cụ thể H cho rằng không đưa pháo cho Tuấn A ở cổng rạp đám cưới và cũng không bảo Tuấn A đốt và người bào chữa cho bị cáo có quan điểm chưa đủ căn cứ để kết tội bị cáo vì chỉ dựa các lời khai của các bị cáo khác nên chưa đủ căn cứ để xác định H đưa pháo cho Tuấn A và D. Nếu như có đủ căn cứ H xúi người khác đốt pháo thì H cũng không trực tiếp đốt pháo mà theo quy định phải có hành vi đốt pháo thì mới bị xem xét xử lý về tội gây rối trật tự công cộng và đề nghị HĐXX xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại một số biên bản ghi lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra bản thân bị cáo xác định số pháo nổ trên là do trước đó bị cáo nhặt được và để ở góc nhà xe của gia đình, khi có người hỏi pháo thì bị cáo vừa nói vừa chỉ tay về hướng để pháo "ở kia có ít pháo nhặt được thích thì mang ra mà đốt" và khi có người hỏi có dây để buộc pháo không thì bị cáo liền chỉ vào góc nhà để vào đó lấy dây buộc pháo. Sau đó có lời khai bị cáo xác định người hỏi pháo là Tuấn A và D. Về đặc điểm số pháo bị cáo nhặt được theo lời khai của bị cáo cũng phù hợp với đặc điểm số pháo mà Tuấn A, D đốt. Lời khai của bị cáo tại các giai đoạn điều tra cũng như tại các phiên toà có sự bất nhất, quanh co, có lúc bị cáo khai là pháo nổ nhưng có lúc khai là pháo giấy. Ngoài quan điểm trình bày của bị cáo thì bị cáo không đưa ra được căn cứ gì để chứng minh. Còn Tuấn A, D đều xác định do H trực tiếp đưa que pháo cho Tuấn A bảo đốt. Lời khai của anh Th xác định có nhìn thấy H là người cầm 2 que pháo đứng ở cổng rạp cưới và bánh pháo mà Tuấn A và D đốt chính là bánh pháo mà H đã cầm và bánh pháo cắm ở bờ tường đốt là của H, sau đó chính Th đã nhặt lên. Cho dù bị cáo chỉ có hành vi bảo Tuấn A và D vào lấy pháo nổ để đốt thì bị cáo cũng phải chịu hậu quả về hành vi đốt pháo của Tuấn

A và D với vai trò đồng phạm. Xét lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên toà cùng lời khai của những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 03/01/2021, tại đám cưới của anh Bùi Duy Ch ở thôn Quảng Bình, xã Đồng Cẩm, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, Bùi Văn H có hành vi đưa pháo nổ cho Bùi Tuấn A để đốt, sau đó Đỗ Văn D và Bùi Tuấn A đã đốt pháo nổ tại nơi công cộng, nơi tập trung đông người, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

[3] Tại thông tư liên tịch số: 06/2008/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 25/12/2008 của Bộ Công an – Viện kiểm sát nhân dân Tối cao – Toà án nhân dân Tối cao về hướng dẫn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các hành vi sản xuất, mua bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng trái phép pháo nổ và thuốc pháo quy định: "Người nào đốt pháo nổ thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội "gây rối trật tự công cộng" theo khoản 1 Điều 245 BLHS:

a) Đốt pháo nổ ở nơi công cộng, những nơi đang diễn ra các cuộc họp, những nơi tập trung đông người;"

[4] Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đốt pháo tại nơi công cộng là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Bùi Văn H phạm tội Gây rối trật tự công cộng theo quy định tại khoản 1 Điều 318 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo về tội phạm trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương nơi xảy ra vụ việc, gây tâm lý Hg mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến tình hình an ninh, an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi cố ý đã gây ra và phải chịu một hình phạt theo quy định của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tuy bị cáo không thừa nhận việc đưa pháo cho Tuấn A, D nhưng tại một số lời khai tại giai đoạn điều tra bị cáo đã khai nhận về nguồn gốc số pháo nổ nên bị cáo được hưởng 1 phần tình tiết giảm nhẹ người phạm tội thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

[6] Đây là vụ án có tính chất đồng phạm. Để có mức án tương xứng với hành vi và lỗi của bị cáo, Toà án phân tích đánh giá vai trò của bị cáo như sau:

Bị cáo Bùi Văn H không phải là người trực tiếp đốt pháo nhưng bị cáo trực tiếp cung cấp pháo nổ để Tuấn A và D đốt nên bị cáo cùng giữ vai trò đồng phạm với D, Tuấn A.

[7] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, cần phải xử phạt nghiêm và áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[8] Tại các lời khai ban đầu của anh Bùi Duy Ch và bị cáo Bùi Tuấn A xác định số pháo mà bị cáo Tuấn A và D đốt là của Ch và do Ch bảo đốt. Nhưng tại các lời khai sau thì anh Ch và Tuấn A đều thay đổi lời khai vì cho rằng nghĩ chỉ bị xử phạt hành chính và do là đám cưới của Ch không muốn liên luỵ đến ai nên khai như vậy. Việc thay đổi lời khai của anh Ch, Tuấn A cũng phù hợp với các tài liệu chứng cứ do cơ quan điều tra đã thu thập nên không đặt ra việc xử lý đối với anh Ch là phù hợp.

[9] Đối với hành vi phạm tội của Bùi Tuấn A và Đỗ Văn D đã bị xét xử tại bản án số 18/2022/HS-ST ngày 18/4/2022 của Toà án nhân dân huyện Kim Thành nên không đặt ra việc xem xét giải quyết.

[10] Trong vụ án này, đối với nam thanh niên đốt pháo nổ treo trên tường rào, tài liệu điều tra chưa xác định được là ai, ở đâu và Phạm Ngọc Th có hành vi cầm que dóc treo đoạn pháo đang nổ nêu trên khi bị rơi xuống đường, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành tiếp tục xác minh, làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

[11] Đối với 02 cây dóc và 01 chiếc bật lửa quá trình điều tra truy tìm không tìm được nên không đặt ra việc xử lý.

[12] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 318, Điều 38, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn H phạm tội: "Gây rối trật tự công cộng".

2. Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn H 05 (*năm*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 01/3/2022.

3. Về án phí: Bị cáo Bùi Văn H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Kim Thành;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Hải Dương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, hồ sơ thi hành án hình sự, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Đỗ Thị Hạnh